TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 26/2023/DS-ST
Ngày: 21-9-2023
"*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mùa
Ông Phan Tấn Lãm
-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án.
Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Chính - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2023/TLST-DS, ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Địa chỉ: số 169, phố LĐ, phường HL, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết A – chức vụ: Tổng giám đốc; Ủy quyền cho Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, do bà Nguyễn Thị B - chức vụ: Giám đốc làm đại diện; Bà Nguyễn Thị B ủy quyền lại cho bà Vũ Thị C - chức vụ: Phó giám đốc tham gia tố tụng.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 10, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước *(vắng mặt không có lý do).*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Bảo Đ, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 10, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước *(vắng mặt không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 5 năm 2023 của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Bản tự khai và lời trình bày tại phiên toà của người đại diện

theo uỷ quyền là bà Vũ Thị C có nội dung được tóm tắt như sau:

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Phòng giao dịch huyện Bù Gia Mập có cho hộ bà Nguyễn Thị D, ông Huỳnh Bảo Đ vay tổng số tiền là 30.000.000 đồng. Cụ thể là, khoản vay theo tín chấp chương trình cho vay Hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn ngày 26 tháng 10 năm 2015 theo sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay-thu nợ-dư nợ số 6600000705869633 là 30.000.000 đồng với lãi suất trong hạn là 0,75%/tháng; lãi quá hạn là 0,975%/tháng, phương thức thanh toán 12 tháng/lần, thời hạn vay là 60 tháng theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay. Quá trình vay cho đến ngày khởi kiện, hộ bà D, ông Đ chưa thanh toán cho Ngân hàng được một khoản tiền gốc nào, còn tiền lãi thì hộ bà D, ông Đ đã thanh toán cho Ngân Hàng được là 19.549.212 đồng được tính từ ngày 26 tháng 10 năm 2015 đến ngày 09 tháng 01 năm 2023 thì ngưng cho đến nay, mặc dù đại diện Ngân hàng có đi đòi nợi nhiều lần nhưng hộ bà D, ông Đ vẫn dây dưa không trả. Nay, bà C đại diện cho Ngân hàng yêu cầu Toà án buộc hộ bà D, ông Đ phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc đã vay là 30.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2023 đến ngày 08 tháng 3 năm 2023 là 435.000 đồng và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 09 tháng 3 năm 2023 đến ngày 21 tháng 9 năm 2023 (*ngày đưa vụ án ra xét xử*) là 1.857.413 đồng.

Quá trình thu thập chứng cứ, bị đơn là bà D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đ vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo, mặc dù đã được Tòa án tống đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Buộc bị đơn bà D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền là gốc là 30.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Toà án:

Đây là vụ án dân sự về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" do nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn là bà Nguyễn Thị D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Bảo Đ có địa chỉ cư trú tại: Thôn 10, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục giải quyết vắng mặt:

Bị đơn là bà Nguyễn Thị D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Bảo Đ vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mà không có lý do chính đáng, mặc dù Toà án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng nhiều lần. Như vậy, việc vắng mặt của các đương sự nói trên là đương nhiên từ chối quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Cho nên, căn cứ tại Điều 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Phân tích nội dung và yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về tiền nợ gốc:

Tại phiên tòa, bà Vũ Thị C đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Bảo Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền là gốc đã vay là 30.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Mặc dù tại phiên tòa vắng mặt bị đơn bà D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đ, nhưng căn cứ vào khoản vay vốn tín chấp lập 26 tháng 10 năm 2015 theo sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay-thu nợ-dư nợ số 6600000705869633 thì hộ bà D, ông Đ vay của Ngân hàng với số tiền là 30.000.000 đồng, phương thức thanh toán 12 tháng/lần, thời hạn vay là 60 tháng theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay. Quá trình vay cho đến ngày Ngân hàng khởi kiện, hộ bà D, ông Đ chưa thanh toán cho Ngân hàng được một khoản tiền gốc nào mặc dù đại diện Ngân hàng đã đi đòi nhiều lần. Từ những chứng cứ nêu trên cho thấy, việc giao kết Hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự là có thật trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo các nguyên tắc và điều kiện của giao dịch hợp đồng dân sự được quy định tại các Điều 385, 401, 463 Bộ Luật dân sự. Quá trình thực hiện hợp đồng, hộ bà D, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng do bà C làm đại diện theo uỷ quyền yêu cầu Tòa án buộc hộ bà D, ông Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân

hàng số tiền là gốc đã vay là 30.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hộ bà D, ông Bảo đã trả cho Ngân hàng được số tiền lãi là 19.549.212 đồng được tính từ ngày 26 tháng 10 năm 2015 đến ngày 09 tháng 01 năm 2023 thì ngưng cho đến nay, số nợ tiền lãi trong hạn tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2023 đến ngày 08 tháng 3 năm 2023 là 435.000 đồng và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 09 tháng 3 năm 2023 đến ngày 21 tháng 9 năm 2023 (*ngày đưa vụ án ra xét xử*) là 1.857.413 đồng.

Căn cứ vào sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay-thu nợ-dư nợ số 6600000705869633 thì hộ bà D, ông Đ vay của Ngân hàng với số tiền là 30.000.000 đồng với lãi suất trong hạn là 0,75%/tháng; lãi quá hạn là 0,975%/tháng, đối chiếu vào Bảng kê tính lãi phát sinh lập ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Ngân hàng thì tính như sau:

Tiền lãi trong hạn: 30.000.000 đồng x 0,75%/tháng x 58 ngày = 435.000 đồng.

Tiền lãi quá hạn: 30.000.000 đồng x 0,975%/tháng x 197 ngày = 1.857.413 đồng.

Cho nên, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc hộ bà D, ông Đ phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng số tiền lãi trong hạn và quá hạn như đã nêu trên là có cơ sở, phù hợp với pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Đối với bài phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Hộ bà D, ông Đ phải liên đới chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; 227; 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 385; 401; 463; 466; 468; 288 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*

2. Tuyên xử:

Buộc hộ bà Nguyễn Thị D, ông Huỳnh Bảo Đ phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền gốc đã vay là 30.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 435.000 đồng và lãi quá hạn là 1.857.413 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 32.292.413 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vị liên quan liên đới còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí DSST: Hộ bà Nguyễn Thị D, ông Huỳnh Bảo Đ phải có trách nhiệm liên đới nộp 1.614.620 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kề từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Văn Phú Vinh